



BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ 2023

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Website: cchccanθο.gov.vn

Email: caicachhanhchinh@canθο.gov.vn



SỐ 48

THÁNG 12 - 2023

NỘI DUNG BẢN TIN:

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

- Xây dựng và phê duyệt VTVL trong các cơ quan, tổ chức là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần hoàn thành
- Đã đồng bộ 2.224.792 dữ liệu vào CSDL CBCCVC, tăng 24.296 dữ liệu so với tháng 10/2023

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- TP Cần Thơ phải đi lên chính bằng nội lực của mình, sự phát triển dựa vào trí tuệ con người, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ
- HĐND TP Cần Thơ Công bố kết quả lấy phiếu tín nhiệm 29 người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu
- Cần Thơ thu hút đầu tư 56 dự án với hàng ngàn ha khu công nghiệp
- Sửa đổi quy định về thu nộp phí, lệ phí
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục
- Vĩnh Thạnh: Mạng số liệu chuyên dùng đã triển khai đến tất cả phòng, ban chuyên môn và 11 xã, thị trấn



TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

Xây dựng và phê duyệt VTVL trong các cơ quan, tổ chức là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần hoàn thành

Sáng 08/12/2023, tại Trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Chỉ đạo) tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng, quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì Hội nghị.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang phát biểu chỉ đạo.

Dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo; thành viên Ban Chỉ đạo; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Trung ương; Ban Công tác đại biểu (Ủy ban Thường vụ Quốc hội); Văn phòng Chủ tịch nước; Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Hà Nội; lãnh đạo, công chức một số đơn vị thuộc Bộ Nội vụ.

Tham dự Hội nghị theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu 63 địa phương có: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.



Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa trình bày báo cáo tại Hội nghị.

Báo cáo kết quả xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm (VTVL) công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp; Thông tư hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức.

20/20 Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành. 15/15 Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về VTVL lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Về VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, tổng số là 840 vị trí, chia ra: Vị trí lãnh đạo, quản lý là 122 vị trí (vị trí đã quy định tại Thông tư là 107 vị trí; VTVL chưa quy định tại Thông tư là 13 vị trí lãnh đạo, quản lý; 02 vị trí chuyên gia).

VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành là 656 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là 40 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ là 22 vị trí.



VTVL trong cơ quan thuộc Chính phủ: Vị trí lãnh đạo quản lý là 31 vị trí; VTVL đã quy định tại Thông tư là 10 vị trí.

VTVL áp dụng chức danh, chức vụ tương đương: 21 vị trí, bao gồm: 09 VTVL sẽ áp dụng chức danh, chức vụ tương đương theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV, 02 VTVL sẽ do các chức danh lãnh đạo, quản lý khác kiêm nhiệm (Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý) và 10 VTVL trong các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan thuộc Chính phủ sẽ áp dụng Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành về VTVL lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

VTVL nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và VTVL hỗ trợ, phục vụ thì áp dụng các VTVL theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

VTVL trong đơn vị sự nghiệp công lập có tổng số 559 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý là 110 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành là 392 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung là 30 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ là 27 vị trí.

VTVL cán bộ, công chức cấp xã, tổng số là 17 vị trí, bao gồm: cán bộ chuyên trách là 11 vị trí; công chức cấp xã là 06 vị trí.

Về triển khai xây dựng và phê duyệt VTVL, căn cứ quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và quy định của Chính phủ hướng dẫn thi hành, trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai xây dựng và phê duyệt VTVL công chức, viên chức làm cơ sở để tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo VTVL. Một số bộ, ngành, địa phương có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và phê duyệt VTVL như: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...; các địa phương: Hà Nội, Đà Nẵng, Hưng Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu...



Hội nghị được kết nối tới các điểm cầu ở địa phương

Nhìn chung, việc xây dựng danh mục VTVL, bản mô tả công việc và khung năng lực của VTVL cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn từ năm 2019 đến nay được đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Các VTVL được xây dựng với mức độ khái quát cao theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương, có tính đến mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi đối tượng phục vụ, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của công việc theo chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

Các VTVL được thiết kế gắn với yêu cầu kết quả sản phẩm đầu ra theo từng chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức sẽ góp phần thực hiện được 3 mục tiêu của việc xây dựng VTVL của hệ thống chính trị: (1) Đổi mới việc phân loại, đánh giá, tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; (2) Thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7, khóa XII; (3) Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo VTVL.

Việc xác định VTVL của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực bảo đảm theo hướng dẫn thống nhất, liên thông trong hệ thống các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, khắc phục toàn bộ tồn tại, hạn chế đối với việc xác định VTVL gắn với ngạch tối thiểu như quy định trước đây.



Các bộ, ngành Trung ương và địa phương đã triển khai xây dựng và phê duyệt VTVL đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo VTVL nên có điều kiện tiếp cận và điều chỉnh kịp thời theo phân cấp của Chính phủ, vừa bảo đảm tính kế thừa và vừa đáp ứng yêu cầu thống nhất, liên thông, đồng bộ về xây dựng và quản lý VTVL trong hệ thống chính trị.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà phát biểu định hướng nội dung trao đổi, thảo luận.

Báo cáo cũng đề ra mục tiêu chung là tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế về xây dựng và quản lý theo hướng dẫn thống nhất trong hệ thống chính trị, theo quy định của Đảng, Quốc hội và của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; gắn việc phê duyệt VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước; đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức, viên chức theo VTVL gắn với kết quả sản phẩm đầu ra và thực hiện trả lương theo VTVL phù hợp với lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

Về mục tiêu cụ thể, phân đầu từ nay đến tháng 3/2024: Hoàn thành việc xây dựng Đề án VTVL và phê duyệt VTVL làm gắn với cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ tháng 4/2024 trở đi: Rà soát, hoàn thiện các quy định về VTVL và điều chỉnh kịp thời VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Từng bước thực hiện cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước. Đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức, viên chức theo VTVL gắn với kết quả sản phẩm đầu ra.



Quang cảnh Hội nghị

Kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đánh giá cao những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng, quản lý VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời cũng chỉ ra một số mặt còn tồn tại, hạn chế.

Về nhiệm vụ thời gian tới, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt các chủ trương, yêu cầu của việc xây dựng, quản lý VTVL theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7, khóa XII và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, coi việc xây dựng và phê duyệt VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần hoàn thành để thực hiện việc trả lương theo VTVL đã được thông qua tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII và Nghị quyết của Quốc hội khóa XV.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định, hướng dẫn VTVL theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị. Điều chỉnh kịp thời VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.



Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Đề án VTVL và phê duyệt VTVL gắn với cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý xây dựng Đề án VTVL trên cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực...

Trên cơ sở Đề án VTVL được phê duyệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị từng bước thực hiện cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo VTVL gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước. Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức, viên chức theo VTVL gắn với kết quả sản phẩm đầu ra và thực hiện trả lương theo VTVL phù hợp với lộ trình cải cách chính sách tiền lương.../.

Mạnh Quân

Nguồn: tcnn.vn

Đã đồng bộ 2.224.792 dữ liệu vào CSDL CBCCVC, tăng 24.296 dữ liệu so với tháng 10/2023

Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC): Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã đồng bộ 2.224.792/2.308.566 dữ liệu CBCCVC của các bộ, ngành, địa phương vào CSDL CBCCVC (đạt tỷ lệ 96,4%, tăng 24.296 dữ liệu so với tháng 10/2023); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 206.855 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.017.937 hồ sơ.



CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Chính phủ số

Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian còn lại của năm 2023 theo dõi sát tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện linh hoạt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực. Trong đó chú trọng tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nhất là các dịch vụ công cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp DVCTT; trên cơ sở thực tiễn triển khai tại thành phố Hà Nội và Bộ Thông tin và Truyền thông, khuyến khích các bộ, ngành, địa phương thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ nguồn chi thường xuyên trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước giao để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn về kinh phí thực hiện Đề án 06.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nghị quyết số 192/NQ-CP ngày 18/11/2023 về việc gia hạn thời gian thực hiện thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ; Nghị quyết số 195/NQ-CP ngày 20/11/2023 về việc dừng chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến tại Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.



Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 về việc tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

Về Hạ tầng số

Hiện tại còn 689 thôn lốm sóng, trong đó có 562 thôn thuộc khu vực đặc biệt khó khăn và 127 thôn không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, trong đó còn một số thôn vẫn chưa có điện lưới.

Tính đến ngày 20/11/2023, có 3.235/6.786 thôn đã có cáp quang đến trung tâm thôn và sẵn sàng phục vụ nhu cầu của người dân. Còn lại 3.551/6.786 thôn chưa có hạ tầng băng rộng cố định.

Về triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money: Tổng số khách hàng đạt gần 6,2 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt gần 4,4 triệu khách hàng, chiếm 71%; 11.799 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 213.221 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thiết yếu như điện nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công; tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 53 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 2.616 tỷ đồng.

Về Dữ liệu số

Tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP trong tháng 11/2023 (từ 01/11/2023 - 20/11/2023): 59.286.910 giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng 2,96 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng NDXP.

Xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

CSDL quốc gia về dân cư: Đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận 1.332.230.476 yêu cầu đề tra cứu, xác thực thông tin; 537.264.707 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 227.739.598 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư. Đã kết nối chính thức với CSDL về bảo trợ xã hội và CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo; hoàn thành Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển CSDL về lao động - việc làm gắn với CSDL dân cư, 57/63 địa phương đã thực hiện cập nhật 9.401.364 thông tin người lao động vào CSDL quốc gia về dân cư. Đã có 52 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai 44 mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số.

CSDL về bảo hiểm: Tính đến ngày 14/11/2023, Hệ thống đã xác thực hơn 93,7 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 84,7 triệu người đang tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 96% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư. Đồng thời, Hệ thống của BHXH Việt Nam đã cung



cấp, chia sẻ 132 triệu lượt bản ghi thông tin BHXH, bảo hiểm y tế cho CSDL quốc gia về dân cư.

CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

CSDL quốc gia về đất đai: 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai quốc gia, trên cả nước đã có CSDL của 450/705 huyện.

CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Hiện tại, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu của gần 1,9 triệu doanh nghiệp (khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động), bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán. Thông tin trong CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật liên tục theo thời gian thực trên cơ sở thông tin doanh nghiệp kê khai và liên thông nghiệp vụ thời gian thực với Hệ thống đăng ký thuế.

CSDL quốc gia về CBCCVC: Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã đồng bộ 2.224.792/2.308.566 dữ liệu CBCCVC của các bộ, ngành, địa phương vào CSDL CBCCVC (đạt tỷ lệ 96,4%, tăng 24.296 dữ liệu so với tháng 10/2023); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 206.855 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.017.937 hồ sơ.

DVCTT và các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

DVCTT: Tính đến tháng 11/2023, tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%. Thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện DVCTT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, Công văn số 452/TTg-KSTT, đến nay, đã có 45/63 địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện DVCTT, nhằm thu hút người dân tham gia DVCTT. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng DVCTT (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023).

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Việc khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa vẫn còn thấp, chỉ đạt khoảng 3%.

Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp 4.425 DVCTT; tiếp nhận 10 triệu tài khoản đăng ký mới; hơn 262 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái. Đã thực hiện 26 triệu lượt dịch vụ tiện ích; hơn 33 triệu hồ sơ trực tuyến; thực hiện hơn 20,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với tổng số tiền là hơn 8.992 tỷ đồng.



Triển khai hóa đơn điện tử: Đến ngày 10/11/2023, đã có 36.391 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (tăng 1.791 doanh nghiệp so với tháng 10/2023), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 57,68 triệu hóa đơn (tăng 11,4 triệu hóa đơn so với tháng 10/2023).

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng 11/2023, đã xây dựng 01 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2023; đã trình các Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành Khung Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Phục vụ 01 buổi làm việc trực tuyến của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính với 03 Bộ, 08 địa phương và 01 buổi làm việc của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang với tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiếp tục xây dựng Kho dữ liệu tổng hợp, chỉnh sửa, nâng cấp giao diện của Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong tháng, đã cập nhật được 271 file dữ liệu lên Hệ thống.

Trực liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/10/2023 đến ngày 17/11/2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trực liên thông văn bản quốc gia là 638.390 văn bản (gửi: 113.156, nhận: 525.234). Trong 11 tháng năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trực khoảng 6,8 triệu văn bản. Tính đến nay, đã có khoảng 27,4 triệu văn bản gửi, nhận trên Trực.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ ngày 20/10/2023 đến ngày 17/11/2023, Hệ thống đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 38 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 13 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Đến nay, Hệ thống đã phục vụ 85 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.926 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 646 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Về nguồn nhân lực số

Triển khai Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCs), Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch) để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng. Nền tảng được khai trương từ đầu tháng 4/2022, tính đến ngày 15/11/2023 đã có 22.307.978 lượt truy cập vào nền tảng OneTouch.

Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, xóm, ấp dân cư với hơn 79.867 Tổ CNSCĐ và 373.922 thành viên, trong đó 54/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã.

Kinh tế số, Xã hội số

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: đến hết ngày 10/11/2023, số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình là 1.029.555; số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình là 182.430.



Về phát triển công dân số, theo báo cáo của Bộ Công an, đến nay Bộ Công an đã cấp trên 84,7 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip. Đã thu nhận hơn 70,2 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 48,66 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 69,25%). Có 42 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước./.

Mạnh Tuyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn



TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TP Cần Thơ phải đi lên chính bằng nội lực của mình, sự phát triển dựa vào trí tuệ con người, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính:

TP Cần Thơ phải đi lên chính bằng nội lực của mình, sự phát triển dựa vào trí tuệ con người, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ

(CT) - Sáng 10-12, UBND TP Cần Thơ tổ chức Hội nghị Công bố Quy hoạch và xúc tiến đầu tư TP Cần Thơ.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị.

Hội nghị có sự tham dự của đại diện lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, Tổng Lãnh sự quán một số nước tại TP Hồ Chí Minh, lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế...



Thủ tướng Phạm Minh Chính với các nhà đầu tư. Ảnh: DƯƠNG GIANG - TTXVN

Hội nghị công bố các quy hoạch của TP Cần Thơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kết hợp giới thiệu quảng bá những tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển của thành phố Cần Thơ, thu hút các nguồn vốn đầu tư, công nghệ hiện đại, tiên tiến từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thành phố.



Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Trần Việt Trường, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cho rằng, Quy hoạch TP Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cơ sở để thành phố tăng tốc và bứt phá, hướng tới đô thị hạt nhân của vùng ĐBSCL, phát triển thích ứng trong tình hình mới xứng tầm với vị thế tiềm năng của Tây Đô. Quy hoạch với tầm nhìn dài hạn nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế của thành phố, làm căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế - xã hội và xây dựng các kế hoạch phát triển 5 năm và hằng năm, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của vùng và của cả nước, sẽ là cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng, tạo hành lang vững chắc cho sự phát triển bền vững của thành phố trong tương lai; là căn cứ lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn TP Cần Thơ theo quy định của pháp luật có liên quan; là nền tảng để tận dụng và khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng theo đúng định hướng và đạt được hiệu quả cao nhất trong thời gian ngắn nhất, hướng tới Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á, trở thành thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam, là trung tâm, cực tăng trưởng của vùng ĐBSCL.

“Để đạt được kết quả theo nhiệm vụ được giao TP Cần Thơ rất mong các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước quan tâm, hỗ trợ, cùng với chính quyền và nhân dân Cần Thơ sớm đưa định hướng quy hoạch này thành sự thật. Để triển khai hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 2-12-2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch TP Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đảng bộ, Chính quyền thành phố rất mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, đặc biệt là sự đồng hành của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thời gian tới. Lãnh đạo thành phố cam kết sẽ nỗ lực, quyết tâm hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng môi trường đầu tư lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, công khai để doanh nghiệp, nhà đầu tư đóng góp các ý tưởng, triển khai các dự án phù hợp với các mục tiêu đã xây dựng”- đồng chí Trần Việt Trường, nhấn mạnh.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị

Phát biểu tại buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chúc mừng và hoan nghênh TP Cần Thơ khẩn trương xây dựng, hoàn thành Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cho rằng, đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với việc triển khai, thực hiện Quy hoạch, huy động các nguồn lực, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian tới...

Thủ tướng yêu cầu, TP Cần Thơ phải đi lên chính bằng nội lực của mình. Theo đó, Cần Thơ phải tập trung vào những ngành mới nổi, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng phát triển năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn để bảo vệ môi trường, giảm phát thải, kinh tế chia sẻ, kinh tế trí thức... phát triển dựa vào trí tuệ con người, vào đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ. Cần Thơ là trung tâm kết nối giao thông, cần đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông kết nối giữa các vùng và nội vùng. Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Phải có môi trường đầu tư tốt; giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng... Bớt thủ tục hành chính phân cấp phân quyền, tăng trách nhiệm cá nhân; mạnh dạn vay từ các quỹ đầu tư để tạo nguồn lực vốn. Thủ tướng đề xuất, Cần Thơ hướng đến xây dựng cơ chế chính sách, ưu tiên, ưu đãi đặc thù. Cần quan tâm đến vấn đề giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư. Để thực hiện tốt công tác này, ngoài công tác vận động cần chăm lo đến đời sống (nơi ở tốt, sinh kế cho người dân). Đồng thời, cần có sự hỗ trợ, kết nối, phối hợp giữa các tỉnh, thành, các bộ, ngành



và vận động nguồn lực của toàn xã hội. Thủ tướng kêu gọi các nhà đầu tư, cần đầu tư nghiêm túc, lâu dài; gắn với chiến lược đầu tư của mình với các quy hoạch vùng, của TP Cần Thơ và tin chắc các nhà đầu tư sẽ thành công trên nguyên tắc lợi ích hài hòa, chia sẻ rủi ro.



Lãnh đạo TP Cần Thơ trao bản ghi nhớ cho các nhà đầu tư.

Tại buổi lễ, các tập đoàn, nhà đầu tư hàng đầu Việt Nam và quốc tế cũng bày tỏ sự kỳ vọng và cam kết đồng hành cùng thành phố trong giai đoạn phát triển mới. Cũng tại sự kiện, Lãnh đạo thành phố trao 43 bản ghi nhớ cho các nhà đầu tư trên các lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp và các hạ tầng kỹ thuật khác, đô thị, thương mại - dịch vụ, y tế - giáo dục và các lĩnh vực khác.

Tin, ảnh: NAM HƯƠNG

Nguồn: baocantho.com.vn



HĐND TP Cần Thơ Công bố kết quả lấy phiếu tín nhiệm 29 người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu

(CTO) - Tiếp tục chương trình làm việc của kỳ họp thứ 13 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023), sáng 7-12, HĐND thành phố tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu.



Thường trực HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu. Ảnh: ANH DŨNG

Theo đó, có 29 người đủ điều kiện được lấy phiếu tín nhiệm lần này; trong đó, có 7 người giữ chức vụ của HĐND thành phố (Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các ban của HĐND thành phố) và 22 người giữ chức vụ của UBND (Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND, các Ủy viên UBND thành phố).

Theo Thường trực HĐND thành phố, trước khi lấy phiếu tín nhiệm, các đại biểu HĐND thành phố đã thảo luận ở tổ về danh sách và những vấn đề liên quan đến những người được lấy phiếu tín nhiệm. Qua thảo luận, các đại biểu đánh giá những người được lấy phiếu tín nhiệm có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, chấp hành nghiêm Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; thực hiện nghiêm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; bản thân và gia đình gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay, những người được lấy phiếu tín nhiệm đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đóng góp tích cực vào kết quả chung của hệ



thống chính trị thành phố trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thành phố...



Đại biểu HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu. Ảnh: ANH DŨNG

Việc lấy phiếu tín nhiệm người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố và được HĐND thành phố thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm sáng cùng ngày. Kết quả, lấy phiếu tín nhiệm cụ thể của từng người như sau:



KẾT QUẢ LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI GIỮ CHỨC VỤ DO HĐND THÀNH PHỐ BẦU

TỔNG SỐ PHIẾU TÍN NHIỆM: 50 phiếu

- TÍN NHIỆM CAO
- TÍN NHIỆM
- TÍN NHIỆM THẤP

KHỐI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



ÔNG: PHẠM VĂN HIẾU
Chủ tịch HĐND thành phố

- 49 - 98%
- 01 - 02%
- 0 - 0%



ÔNG: NGUYỄN XUÂN HẢI
Phó Chủ tịch HĐND thành phố

- 44 - 88%
- 06 - 12%
- 0 - 0%



ÔNG: NGUYỄN THÀNH ĐÔNG
Phó Chủ tịch HĐND thành phố

- 28 - 56%
- 19 - 38%
- 03 - 06%



ÔNG: NGUYỄN VĂN DŨNG
Trưởng Ban Đô thị

- 35 - 70%
- 15 - 30%
- 0 - 0%



BÀ: NGUYỄN PHƯƠNG THỦY
Trưởng Ban Kinh tế - ngân sách

- 43 - 86%
- 07 - 14%
- 0 - 0%



BÀ: ĐINH THỊ MINH THƯ
Trưởng Ban Văn hóa - xã hội

- 29 - 58%
- 20 - 40%
- 01 - 02%



BÀ: NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN
Trưởng Ban Pháp chế

- 37 - 74%
- 12 - 24%
- 01 - 02%



KHỐI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ÔNG: TRẦN VIỆT TRƯỜNG
Chủ tịch UBND thành phố

37 - 74%
11 - 22%
02 - 04%

ÔNG: DƯƠNG TẤN HIẾN
Phó Chủ tịch UBND

40 - 80%
10 - 20%
0 - 0%

ÔNG: NGUYỄN NGỌC HÈ
Phó Chủ tịch UBND

33 - 66%
16 - 32%
01 - 02%

ÔNG: NGUYỄN THỰC HIỆN
Phó Chủ tịch UBND

37 - 74%
13 - 26%
0 - 0%

ÔNG: TRẦN THANH BÌNH
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

30 - 60%
19 - 38%
01 - 02%

ÔNG: HOÀNG QUỐC CƯỜNG
Giám đốc Sở Y tế

17 - 34%
26 - 52%
07 - 14%

ÔNG: LÊ TIẾN DŨNG
Giám đốc Sở Giao thông vận tải

34 - 68%
15 - 30%
01 - 02%

ÔNG: HỒ VĂN GIA
Giám đốc Sở Ngoại vụ

20 - 40%
22 - 44%
08 - 16%

ÔNG: LÊ TRUNG KIẾN
Trưởng Ban Dân tộc

21 - 42%
26 - 52%
03 - 06%

BÀ: TRẦN THỊ XUÂN MAI
Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

34 - 68%
16 - 32%
0 - 0%

ÔNG: HUỖNH HOÀNG MẾN
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

26 - 52%
21 - 42%
03 - 06%

ÔNG: NGUYỄN QUANG NGHỊ
Giám đốc Sở Tài chính

31 - 62%
16 - 32%
03 - 06%

ÔNG: HÀ VŨ SƠN
Giám đốc Sở Công Thương

32 - 64%
16 - 32%
02 - 04%

ÔNG: NGUYỄN VĂN SỬ
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

25 - 50%
24 - 48%
01 - 02%

ÔNG: LÊ THANH TÂM
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

37 - 74%
12 - 24%
01 - 02%

ÔNG: CHÂU VIỆT THA
Giám đốc Sở Nội vụ

29 - 58%
19 - 38%
02 - 04%

ÔNG: ĐỖ THANH THẢO
Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

24 - 48%
23 - 46%
03 - 06%

ÔNG: NGUYỄN VĂN THẨM
Giám đốc Công an thành phố

45 - 90%
04 - 08%
01 - 02%

ÔNG: NGÔ ANH TÍN
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

31 - 62%
19 - 38%
0 - 0%

ÔNG: MAI NHƯ TOÀN
Giám đốc Sở Xây dựng

27 - 54%
22 - 44%
01 - 02%

ÔNG: NGUYỄN MINH TUẤN
Giám đốc Văn hóa, Thể thao và Du lịch

26 - 52%
19 - 38%
05 - 10%

ÔNG: NGUYỄN VĂN VINH
Chánh Văn phòng UBND thành phố

27 - 54%
19 - 38%
04 - 08%

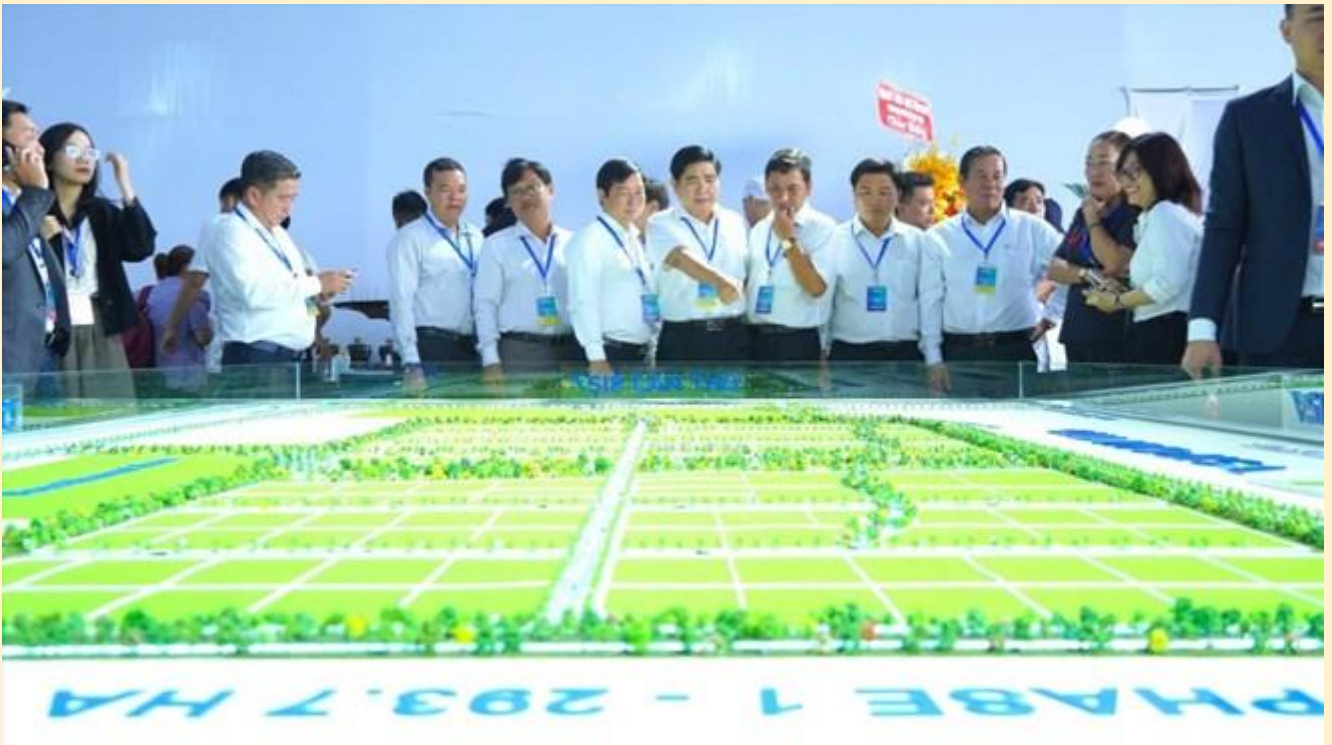


Đại biểu HĐND thành phố biểu quyết thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu. Ảnh: ANH DŨNG

Nguồn: baocantho.com.vn

Cần Thơ thu hút đầu tư 56 dự án với hàng ngàn ha khu công nghiệp

Ngày 7.12, UBND TP Cần Thơ có quyết định ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư vào TP Cần Thơ giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Danh mục này có 56 dự án thuộc các lĩnh vực: hạ tầng công nghiệp; thương mại - dịch vụ; phát triển đô thị; hạ tầng nông nghiệp; hạ tầng cấp nước; y tế; giáo dục; văn hóa; giao thông vận tải; tài nguyên môi trường và hạ tầng xã hội khác.



Đại biểu tham quan mô hình Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 1 (VSIP Cần Thơ) tại lễ khởi động ngày 9.9. Ảnh: Tạ Quang

Đáng chú ý trong danh mục này là các dự án được kỳ vọng có nhiều tác động tới vùng ĐBSCL như: Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL; Hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 2 với diện tích khoảng 600ha. Ngoài ra TP Cần Thơ còn thu hút đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 2 (khoảng 519ha); khu công nghiệp công nghệ cao quận Ô Môn (250ha); khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai (khoảng 1.707ha); Trung tâm logistics hàng không gắn với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ (100ha); chợ đầu mối nông thủy sản ĐBSCL tại quận Cái Răng và huyện Phong Điền,...



Các đại biểu bấm nút khởi động Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 1 (VSIP Cần Thơ) ngày 9.9.2023. Ảnh: Tạ Quang



Trên cơ sở Danh mục dự án được phê duyệt, UBND TP giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành đối với hồ sơ đề nghị thực hiện dự án do các Nhà đầu tư nộp; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn, cung cấp thông tin theo thẩm quyền cho các Nhà đầu tư về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Đồng thời, tham mưu đề xuất UBND TP Cần Thơ chỉ định cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với từng dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND TP Cần Thơ.

UBND TP cũng giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND TP Cần Thơ báo cáo đề xuất trình HĐND TP Cần Thơ quyết nghị thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất để thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định hiện hành đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND TP Cần Thơ (thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất).

Ngoài ra, UBND TP cũng giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ công bố thông tin Danh mục dự án được phê duyệt trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ bằng nhiều ngôn ngữ. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện số hóa bản đồ Danh mục dự án, quảng bá môi trường đầu tư kinh doanh tại TP Cần Thơ, cập nhật hiện trạng sử dụng đất, cơ sở pháp lý, quy trình, thủ tục đầu tư, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư,... thông qua nền tảng công nghệ số, góp phần chuẩn bị chu đáo nội dung phục vụ Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư TP Cần Thơ.

ĐẠT PHAN

Nguồn: laodong.vn

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ THU NỘP PHÍ, LỆ PHÍ

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 82/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Theo đó, người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp. Định kỳ hằng ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí



thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định định kỳ ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

Nghị định 82/2023/NĐ-CP hiệu lực thi hành kể từ ngày 12-1-2024.

H.D

Nguồn: baocantho.com.vn

Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục

Tại hội thảo Chuyển đổi số (CDS) trong ngành Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ (hội thảo) do Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố vừa tổ chức, nhiều đại biểu quan tâm đến việc tăng cường đầu tư các nguồn lực, song song với nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới vào hoạt động quản lý, dạy và học. Công tác này cần được thực hiện đồng bộ ở các cấp học nhằm đẩy nhanh quá trình CDS trong toàn ngành.



Đại biểu tìm hiểu thiết bị công nghệ phục vụ CDS trong giáo dục tại hội thảo Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ.

Vẫn còn nhiều khó khăn...

Năm học 2023-2024, TP Cần Thơ có 467 cơ sở giáo dục các cấp học. Trong đó, 100% cơ sở giáo dục mầm non và trung học có giáo viên phụ trách giảng dạy môn tin học, còn ở



bậc tiểu học là 87%. Có 100% cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng cơ bản vào việc giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá, quản lý học sinh, hoạt động khác. Các cơ sở giáo dục đều có ít nhất 1 đường truyền Internet, đa số được trang bị từ 2 đường truyền Internet trở lên (từ các nhà cung cấp: Viettel, VNPT, MobiFone); tốc độ đường truyền (từ 100Mbps trở lên) cơ bản bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Ông Huỳnh Thanh Lộc, Trưởng Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT TP Cần Thơ, cho biết, Sở đã xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động của ngành. Tất cả cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trong ngành trên địa bàn sử dụng thanh toán điện tử. Các cơ sở giáo dục đều có phòng máy tính, máy chiếu dùng chung; số phòng học có thiết bị thông minh bước đầu được đầu tư trang bị.

Những năm qua, ngành GD&ĐT thành phố triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và CDS, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, từng bước tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử, nâng cao chất lượng GD&ĐT. Tuy nhiên, CDS trong ngành GD&ĐT Cần Thơ vẫn còn một số hạn chế như hệ thống đường truyền chưa ổn định; tính đồng bộ của hệ thống đôi lúc chưa bảo đảm. Số phòng học được trang bị thiết bị thông minh còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu đổi mới và thực hiện kế hoạch CDS, giáo dục thông minh; việc ứng dụng các phần mềm trong dạy học, quản lý trường học của một số cán bộ quản lý, giáo viên ở một số đơn vị chưa hiệu quả... Ông Huỳnh Thanh Lộc cho biết vẫn chưa xây dựng được hạ tầng số đồng bộ ở tất cả các cơ sở giáo dục. Việc đầu tư hạ tầng, nền tảng số ở các cơ sở chủ yếu tự phát, trang bị theo nhu cầu sử dụng của đơn vị, chưa có quy chuẩn chung.

Những giải pháp đẩy mạnh CDS trong giáo dục

Tại hội thảo, ông Nguyễn Thực Hiện, Phó Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cho rằng việc CDS trong GD&ĐT có vai trò quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thời gian qua, thành phố đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện như Nghị quyết số 02-NQ/TU, Kế hoạch số 241/KH-UBND... Đặc biệt, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án Xây dựng TP Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó đối với lĩnh vực giáo dục thông minh có các nhiệm vụ giải pháp để tập trung thực hiện.

Chẳng hạn như, thành phố xây dựng Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh gắn với việc hình thành cơ sở dữ liệu quản lý toàn ngành GD&ĐT thành phố; trang bị các phương tiện, thiết bị ứng dụng CNTT vào các phòng học, giúp học sinh có môi trường học tập hiện đại, chủ động, sáng tạo, năng động; hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy... Xây dựng hệ thống thư viện điện tử của các trường học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển quy hoạch tổng thể của thành phố trong giai đoạn mới; chia sẻ, kết nối dữ liệu và thông tin giữa thư viện trường học với thư viện thành phố, thư viện của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng...



Tại hội thảo, các đại biểu chia sẻ những kinh nghiệm, ứng dụng hay, nền tảng tiêu biểu có thể áp dụng, cũng như đề xuất phương pháp, chương trình để triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CDS. Ví như mô hình phòng học thông minh và thư viện điện tử; nền tảng và các giải pháp CDS cũng như ứng dụng phần mềm trong CDS cho GD&ĐT, hệ sinh thái giáo dục thông minh VnEdu 4; MobiEdu - Nền tảng CDS giáo dục... Theo đại diện MobiFone Cần Thơ, bộ giải pháp MobiEdu dành cho trường phổ thông tại Việt Nam (K12), đáp ứng các quy định mới theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. MobiEdu cung cấp các giải pháp quản lý, đào tạo dành cho các sở ban ngành, trường học, các trung tâm đào tạo, giáo viên và giải pháp đào tạo nội bộ. Đồng thời, MobiEdu cung cấp các nội dung học tập phong phú dành cho mọi lứa tuổi, các chuyên trang ôn luyện, học tập, thi thử với ứng dụng AI...

TP Cần Thơ đang phấn đấu đến năm 2030 sẽ thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố thực hiện CDS tốt; tiên phong thử nghiệm công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản và toàn diện hoạt động quản lý của bộ máy chính quyền, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống và làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn và rộng khắp. Theo ông Nguyễn Phúc Tăng, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT TP Cần Thơ, để cùng thành phố thực hiện thắng lợi mục tiêu chung, hằng năm sở đã xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi về CDS; cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp, chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện CDS của ngành. Đồng thời đề nghị các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các nhà cung ứng giải pháp công nghệ trong triển khai thực hiện kế hoạch CDS. Trong đó tập trung xây dựng phòng học thông minh, phòng học đa phương tiện; tổ chức các hội thảo, hội nghị trực tuyến. Triển khai hệ thống quản lý tổng thể (ERP), các ứng dụng trên di động phục vụ tại các cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT; tiếp tục khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giáo dục giữa các cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với các cơ sở giáo dục, với Bộ GD&ĐT. Trên cơ sở đó, khai thác sử dụng hệ sinh thái giáo dục xung quanh cơ sở dữ liệu dùng chung.

Song song đó, các đơn vị đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ phụ trách CNTT phục vụ CDS; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng và khai thác tốt các phần mềm ứng dụng, các phòng học thông minh, phòng học đa phương tiện. Các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục nói chung, cần phải “Chủ động - Hợp tác - Chia sẻ” để thực hiện thành công các mục tiêu CDS trong giáo dục.

Bài, ảnh: B.KIÊN

Nguồn: baocantho.com.vn

Vĩnh Thạnh: Mạng số liệu chuyên dùng đã triển khai đến tất cả phòng, ban chuyên môn và 11 xã, thị trấn

(CT) - Theo báo cáo của UBND huyện Vĩnh Thạnh, trong năm 2023, công tác cải cách hành chính của huyện đạt nhiều kết quả nổi bật. Đối với nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), địa phương đã thực hiện xong việc đánh giá nội bộ và tổ chức công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9001:2015 đúng quy định. Có 105 thủ tục hành chính (TTHC) cấp huyện và 30 TTHC cấp xã được cung cấp DVCTT toàn trình; 159 TTHC cấp huyện và 112 TTHC cấp xã được cung cấp DVCTT một phần. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công thành phố đạt 51,49%.



Công chức Bộ phận Một cửa UBND huyện Vĩnh Thạnh xử lý hồ sơ TTHC qua mạng chuyên dùng.

Huyện tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ kiểm tra công vụ của huyện đã kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ tại 6 đơn vị. Về cải cách tổ chức bộ máy, UBND huyện đã ban hành phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030; chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Thạnh.

Năm 2023, huyện được giao 76 biên chế hành chính (đến nay đã sử dụng 67 biên chế); biên chế sự nghiệp công nghiệp là 1.376 người (chưa sử dụng 87 biên chế). Huyện tiến hành rà soát, phân công, bố trí công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm. Đối với



nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, đến nay mạng số liệu chuyên dùng đã triển khai đến tất cả phòng, ban chuyên môn và 11 xã, thị trấn. UBND các xã, thị trấn kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng ở các cấp, thành lập các nhóm Zalo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về chuyển đổi số.

Tin, ảnh: Q. THÁI

Nguồn: baocantho.com.vn